

Số: 226 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 05 tháng 10 năm 2021

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM

– Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INVESTMENT AND DEVELOPMENT OF VIET NAM;

– Tên công ty viết tắt: BIDV;

– Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam;

– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100150619 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 1993, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 20 tháng 02 năm 2020;

– Vốn điều lệ: 40.220.180.400.000 đồng (bốn mươi nghìn hai trăm hai mươi tỷ một trăm tám mươi triệu bốn trăm nghìn đồng).

Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không có tài sản bảo đảm.

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu (*một trăm nghìn đồng*).

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 90.000.000 trái phiếu (*chín mươi triệu trái phiếu*), trong đó:

– Đợt 1: 50.000.000 trái phiếu, bao gồm: 30.000.000 Trái phiếu mã BIDL2128002C, 10.000.000 Trái phiếu mã BIDL2129003C, 10.000.000 Trái phiếu mã BIDL2131004C;

– Đợt 2: 40.000.000 trái phiếu, bao gồm: 25.000.000 Trái phiếu mã BIDL2128005C, 10.000.000 Trái phiếu mã BIDL2129006C, 5.000.000 Trái phiếu mã BIDL2131007C;

– Số lượng trái phiếu Đợt 1 chào bán không hết được chuyển sang chào bán trong Đợt 2.

Sau khi kết thúc Đợt 1, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán Đợt 1, bổ sung các tài liệu có liên quan đến Đợt 2 theo quy định.

4. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 9.000.000.000.000 đồng (*chín nghìn tỷ đồng*).

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;

– Đợt 2: Thời gian chào bán của Đợt 2 chào bán không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa Đợt 1 với Đợt 2 không quá 12 tháng.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./l

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn